

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC PHẦN: **TRUYỀN NHIỆT**

Số Tín chỉ:

3

LỚP:

14CD-NL1

HỌC KỲ: **I**

NĂM HỌC:

2015 - 2016

TT	MSSV	Họ tên sinh viên		Điểm bảo lưu	LBT1	THL1	LBT2	THL2	LBT3	THL3	GHP	THI CHÍNH	Điểm HP
					20%						30%	50%	
1	14D2060001	Nguyễn Văn	Bảo		10	5					6	1	3.8
2	14D2060004	Huỳnh Phúc Quang	Bình		6	5					6	0	2.9
3	14D2060005	Nguyễn Trần Ngọc	Cảnh		0	0					0	0	0.0
4	14D2060006	Trần Minh	Châu		10	5					6	1	3.8
5	14D2060007	Trần Quang	Cương		2	5					6	1	3.0
6	14D2060008	Trần Đơn	Dương		10	7					7	3.3	5.5
7	14D2060009	Phạm Trường	Duy		10	8					7	2	4.9
8	14D2060010	Võ Đức	Duy		9	5					5	1.5	3.7
9	14D2060011	Nguyễn Nhật	Hào		10	6					7	3	5.2
10	14D2060012	Nguyễn Văn	Hậu		10	6					7	3.5	5.5
11	14D2060013	Võ Hoàng	Hoa		10	5					5	1.5	3.8
12	14D2060044	Nguyễn Đình Minh	Huy		0	0					0	0	0.0
13	14D2060003	Nguyễn Hoàng Đức	Huy		2	5					6	1.5	3.3
14	14D2060015	Trần Nhật	Khoa		6	5					6	2	3.9
15	14D2060016	Lâm Văn	Lộc		10	6					7	3	5.2
16	14D2060045	Phan Hữu	Lộc		9	5					6	1	3.7
17	14D2060017	Võ Minh	Mỹ		0	0					0	0	0.0
18	14D2060018	Cao Duy	Nhân		10	6					7	3.3	5.4
19	14D2060019	Nguyễn Hoàng	Nhân		0	0					0	0	0.0
20	14D2060021	Phạm Nguyễn Tấn	Phát		9	5					6	1	3.7
21	14D2060022	Lê Hồng	Phong		9	5					5	2	3.9
22	14D2060023	Nguyễn Phong	Phú		10	6					7	3	5.2
23	14D2060024	Phạm Đình	Phương		10	5					5	0.8	3.4
24	14D2060025	Đỗ Vũ Thanh	Sang		8	7					7	2.5	4.9
25	14D2060026	Hồ Giang	Sang		9	7					7	2.5	5.0
26	14D2060027	Lê Hoàng	Sự		10	5					4	1.8	3.6
27	14D2060028	Đỗ Bá	Thành		10	5					7	4.8	6.0
28	14D2060029	Bùi Văn	Thuận		9	6					6	3.5	5.1
29	14D2060030	Nguyễn Việt	Thụy		10	8					7	6	6.9
30	14D2060031	Nguyễn Tân	Tiền		10	8					7	6.3	7.1
31	14D2060032	Nguyễn Minh	Trí		9	7					6	4.8	5.8
32	14D2060033	Thái Minh	Trí		0	0					0	0	0.0
33	14D2060034	Bá Quốc Khánh	Trình		10	8					7	6.3	7.1
34	14D2060035	Huỳnh Bảo	Trọng		6	7					6	6.8	6.5
35	14D2060002	Nguyễn Minh	Trung		10	9					7	9.3	8.7
36	14D2060036	Lê Văn	Trường		10	8					7	6.5	7.2
37	14D2060038	Nguyễn Lê Anh	Tú		10	8					7	6.3	7.1
38	14D2060039	Huỳnh Văn	Tuấn		10	9					7	9.3	8.7
39	14D2060040	Lê Xuân	Vĩ		8	9					6	9.3	8.2
40	14D2060041	Đỗ Trần Bảo	Việt		10	7					7	5.8	6.7
41	14D2060042	Nguyễn Như	Ý		9	6					6	4.8	5.7

Yêu cầu : Khoa niêm yết cho sinh viên, lưu Giáo vụ Khoa và nộp bản chính cho Phòng Đào tạo.

Tổng danh sách có : 41 SV

Tổng số SV có điểm Giỏi từ 8,5 đ đến 10 đ	: 2 SV	(4.88%)	
Tổng số SV có điểm Khá từ 7 đ đến <8,5 đ	: 5 SV	(12.2%)	Tổng số SV có điểm >= 4 đ : 23 SV (56.1%)
Tổng số SV có điểm Trung bình từ 5,5 đ đến <7 đ	: 9 SV	(21.95%)	
Tổng số SV có điểm Trung bình yếu từ 4 đ đến <5,5 đ	: 7 SV	(17.07%)	
Tổng số SV có điểm kém <4 đ	: 18 SV	(43.9%)	Tổng số SV có điểm < 4 đ : 18 SV (43.9%)
Tổng số SV không xếp loại vì chưa đủ điều kiện	: 0 SV	(0%)	

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY

TRẦN ĐÌNH KHOA